

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/HS-ST
Ngày 11-01-2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Dũng

Thẩm phán: Bà Đỗ Thu Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Thanh

Ông Phạm Trung Hiếu

Bà Lại Thị Nguyễn

- Thư ký phiên tòa: Ông Lã Minh Hiếu- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa: Ông Hà Việt Khương- Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 58/2023/QĐXXST - HS ngày 29 tháng 12 năm 2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Mùa A V** sinh ngày 01 tháng 01 năm 1994 tại xã TĐ, huyện TT, tỉnh Yên Bái; cư trú tại: Thôn LL, xã TĐ, huyện TT, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mùa A L sinh năm 1959 và bà Sùng Thị P (Đã chết); vợ là Lầu Thị D sinh năm 1997 và có 02 con (Con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2017); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 21-4-2023, hiện tạm giam tại Trại Tạm giam Công an tỉnh Yên Bái; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Nguyễn Quốc L, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái; có mặt.

Bị hại:

1) Mùa A X sinh ngày 17-4-1988; trú tại: Thôn PK, xã TĐ, huyện TT, tỉnh Yên Bái; chết ngày 21-4-2023.

2) Lầu Thị D sinh năm 1997; địa chỉ: Thôn LL, xã TĐ, huyện TT, tỉnh Yên Bái; có mặt.

Đại diện hợp pháp của bị hại Mùa A X gồm có:

- Mùa A T, sinh năm 1967; có mặt.
- Sùng Thị Ch, sinh năm 1966; có mặt.
- Vàng Thị A, sinh năm 1993; có mặt.
- Mùa A B, sinh năm 2012;
- Mùa A C, sinh năm 2014;

Cùng địa chỉ: Thôn PK, xã TĐ, huyện TT, tỉnh Yên Bái.

Các đại diện hợp pháp của bị hại thống nhất ủy quyền tham gia tố tụng cho ông Mùa A E sinh năm 1996; địa chỉ: Thôn PK, xã TĐ, huyện TT, tỉnh Yên Bái; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Hoàng Trọng H, Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Yên Bái; có mặt.

Người làm chứng: Ông Mùa A G, địa chỉ: Thôn LL, xã TĐ, huyện TT, tỉnh Yên Bái; có mặt.

Người phiên dịch tiếng Mông: Ông Chang A K- Cán bộ Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn vợ chồng nên Mùa A V và Lầu Thị D sống ly thân, không ở cùng nhau từ tháng 1-2023. Khoảng 19 giờ ngày 20-4-2023, Mùa A V nhìn thấy chị D điều khiển xe mô tô đi qua, nghi chị D đi ngoại tình nên V chạy về nhà lấy một con dao rồi điều khiển xe máy đuổi theo. Khi chị D đang ở bờ suối Đê Súa Câu thì nhận được điện thoại của anh Mùa A X gọi đến hẹn gặp. Sau đó, anh X điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 21H1-215.28 đến bờ suối Đê Súa Câu để gặp chị D. Cùng lúc này, Mùa A V đi tìm chị D ở bờ suối Đê Súa Câu nhưng chỉ thấy xe của chị D, nên V lên đường ngồi đợi. Khi nhìn thấy anh X lái xe đi ngang qua hướng về bờ suối Đê Súa Câu, V đoán là chị D và anh X hẹn nhau gặp nhau, nên V cầm dao đi bộ về hướng bờ suối Đê Suối Câu thì nhìn thấy anh X và chị D đang đứng cùng nhau. V chạy đến dùng tay phải cầm dao chém một nhát trúng vào ngang mặt anh X. Anh X bỏ chạy, V đuổi theo thì chị D ôm cản lại. V đẩy chị D ra rồi đuổi theo chém tiếp một nhát trúng người anh X làm bị thương vùng trước đùi phải, vùng thắt lưng trái và cẳng tay phải. Anh X tiếp tục bỏ chạy, V định đuổi theo thì bị chị D dùng tay phải túm được vai áo của V giữ lại, V vung dao

chém một nhát trúng vào cổ tay phải của chị D. Chị D buông tay ra lấy điện thoại định gọi người đến cứu nhưng V giằng điện thoại không cho gọi nên hai người ôm nhau vật lộn. Quá trình vật lộn, chị D bị dao mà V đang cầm cửa nhiều vết vào má phải, cánh tay phải. Khi chị D ngồi dậy được thì V ngồi phía sau túm tóc chị D, rồi dùng dao cửa nhẹ vào cổ chị D làm rách da, chảy máu. Khi chị D đẩy được V ra và bỏ chạy thì V định đuổi theo anh X nhưng không thấy. Do còn bức tức, V quay lại, dùng dao chém vào đầu xe mô tô biển số 21H1-215.28 của anh X làm cụm đèn chiếu sáng phía trước của xe bị bung bật khỏi vị trí ban đầu và vỡ ốp bảo vệ công tơ mét. Đến 21 giờ 45 phút cùng ngày, Mùa A V đến cơ quan Công an huyện TT đầu thú. Anh X chạy trốn được một đoạn thì gọi điện cho vợ và em trai đến đưa đi cấp cứu nhưng sau đó đã tử vong hồi 06 giờ ngày 21-4-2023 tại Bệnh viện đa khoa thị xã Nghĩa Lộ.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 238/KLGĐTT-PC09 ngày 10-5-2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái đối với tử thi Mùa A X, kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Vết thương hàm mặt phức tạp, bờ mép sắc gọn, chảy nhiều máu đỏ tươi; vùng mặt trước dưới mũi phải có vết chém dài ~ 15 cm, thất lưng bên trái dài ~ 5 cm, cẳng tay phải dài ~ 3 cm, bờ mép sắc gọn.

Kết quả khám nghiệm:

- Vết thương vùng mặt bên trái sâu vào trong làm đứt toàn bộ tổ chức dưới da, cơ vùng mặt bên trái, đứt răng số 2, số 3 hàm trên bên phải, xương hàm trên và xương gò má bên trái, xương tai trái, động mạch và tĩnh mạch bên trái.

2. Kết luận nguyên nhân chết: Sốc mất máu do vết thương vùng mặt làm đứt tổ chức dưới da, cơ, xương hàm trên, xương gò má trái, xương tai trái, động mạch và tĩnh mạch mặt bên trái, trên tử thi đa vết thương.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 131 /KLTTCT-TTPY ngày 21/7/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Yên Bái kết luận về thương tích và tổn thương cơ thể của Lầu Thị D như sau:

"1. Các kết quả chính:

- Kết quả giám định:

+ Gãy xương đốt bàn ngón I bàn tay phải: 08%

+ Đứt gân gấp, duỗi ngón I bàn tay phải gây hạn chế vận động các khớp liên đốt: 07%.

+ Đứt gân gấp ngón II bàn tay phải gây hạn chế vận động các khớp liên đốt: 11%.

+ Đứt gân gấp, duỗi ngón III bàn tay phải gây hạn chế vận động các khớp liên đốt: 08%.

+ Đứt gân gấp, duỗi ngón IV bàn tay phải gây hạn chế vận động các khớp liên đốt: 07%.

+ Đứt gân gấp, duỗi ngón V bàn tay phải gây hạn chế vận động các khớp liên đốt: 05%.

+ Sẹo bàn tay phải, kích thước 10,5 cm x 0,4 cm: 02 %.

+ Sẹo mu đốt 1,2 ngón III bàn tay phải, kích thước 1,5 cm x 0,1 cm: 01%

+ Sẹo mu đốt 2 ngón IV bàn tay phải, kích thước 02 cm x 0,1 cm: 01%.

+ Sẹo mu đốt 2,3 ngón V bàn tay phải, kích thước 02 cm x 0,1 cm: 01 %.

+ Sẹo vùng má phải dưới dải tai phải, kích thước 4,5 cm x 0,1 cm: 03 %.

+ Sẹo vùng cổ bên trái, kích thước 04 cm x 0,3 cm: 02%.

+ Sẹo cánh tay phải, kích thước 3,5 cm x 0,2 cm: 01%.

+ Theo dõi chấn thương sọ não điều trị khỏi: 00%.

2. Kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lầu Thị D tại thời điểm giám định là: 45%.

3. Cơ chế hình thành thương tích:

- Sẹo vùng má phải dưới dải tai phải là do vật sắc tác động một lực vừa đủ theo hướng từ trên xuống dưới, từ sau ra trước gây nên.

- Sẹo vùng cổ bên trái là do vật sắc tác động một lực vừa đủ theo hướng từ trên xuống dưới, từ trái sang phải gây nên.

- Sẹo 1/3 trên ngoài cánh tay phải là do vật sắc tác động một lực vừa đủ theo hướng từ dưới lên trên, từ trước ra sau gây nên.

- Sẹo bàn tay phải đứt gân gấp các ngón 1,2,3,4,5, đứt gân duỗi các ngón 1,3,4,5 + gãy xương đốt bàn ngón I bàn tay phải là do vật sắc tác động một lực mạnh theo hướng trực diện gây nên.

- Sẹo mu ngón III, IV, V bàn tay phải là do vật sắc tác động một lực vừa đủ theo hướng trực diện gây nên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐG của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thường xuyên huyện TT kết luận:

Giá trị phần hư hỏng của xe mô tô BKS 21H1-215.28 là: 700.000 đồng.

Bản Cáo trạng số: 82/CT-VKS-P2 ngày 29 tháng 11 năm 2023, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo Mùa A V về tội: “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự và tội Cố ý gây thương tích theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Mùa A V khai nhận: Do nghi ngờ chị Lầu Thị D có quan hệ ngoại tình nên tối ngày 20-4-2023, bị cáo mang theo 01 dao nhọn đi tìm chị D với mục đích chém người đàn ông nào quan hệ với chị D. Khi đến bờ suối Đê Súa Câu thì V nhìn thấy chị D đang đứng với một người đàn ông, do trời tối nên không biết là ai. V đã cầm dao chém một nhát vào vùng mặt người đàn ông đó, sau đó chém tiếp một nhát nữa nhưng không biết vào đâu. Khi về nhà thì bị cáo mới biết đó là anh Mùa A X. Đối với thương tích của chị Lầu Thị D là do bị cáo bị chị D túm áo, ôm, giữ nên bị cáo dùng dao chém đứt áo để thoát ra, nhưng do trời tối nên chém vào tay chị D. Các vết thương còn lại của chị D là do quá trình vật lộn va phải con dao mà bị cáo đang cầm.

Bị hại Lầu Thị D khai nhận diễn biến vụ việc như nội dung bản cáo trạng.

Đại diện theo ủy quyền của các đại diện hợp pháp của Mùa A X đề nghị xét xử bị cáo Mùa A V với mức án nghiêm khắc; đề nghị buộc bị cáo phải bồi thường các khoản sau:

- Tiền Viện phí: 1.600.000 đồng;
- Tiền thuê người, phương tiện đi cấp cứu, đưa về nhà: 1.500.000 đồng;
- Chi phí tổ chức tang lễ, mai táng: 43.400.000 đồng;
- Bồi thường tổn thất về tinh thần với mức 100 tháng lương cơ sở tại thời điểm xét xử: 180.000.000 đồng;
- Chi phí hỗ trợ chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con của bị hại Mùa A X với mức 1.000.000đồng/tháng đối với mỗi cháu, kể từ ngày anh Mùa A X chết cho đến khi mỗi cháu đủ 18 tuổi;
- Chi phí sửa xe mô tô bị hư hỏng 700.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Mùa A V nhờ anh ruột của bị cáo là Mùa A I đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền: 5.000.000đồng.

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội tại phiên tòa và giữ nguyên toàn bộ quyết định truy tố:

- Đề nghị áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm c khoản 3 Điều 134 điểm e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mùa A V từ 18-20 năm tù về tội Giết người và từ 05-06 năm tù về tội Cố ý gây thương tích. Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt đối với bị cáo.

- Đề nghị áp dụng Điều 591 của Bộ luật Dân sự, chấp nhận toàn bộ yêu cầu bồi thường của các đại diện hợp pháp của bị hại, buộc bị cáo Mùa A V phải bồi thường cho gia đình người bị hại Mùa A X số tiền 226.500.000 đồng; buộc cấp dưỡng nuôi 02 con của bị hại với mức 1.000.000đồng/tháng/cháu; buộc bồi thường giá trị xe mô tô bị hư hỏng là 700.000đồng.

- Đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy đồ vật, tài sản không còn giá trị sử dụng, công cụ phạm tội; trả lại cho gia đình bị hại Mùa A X chiếc xe mô tô biển kiểm soát: 21H1-215.28.

- Đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo.

Trợ giúp viên pháp lý ông Nguyễn Quốc L, trình bày lời bào chữa cho bị cáo: Nhất trí với tội danh và điều luật truy tố. Đề nghị áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b,e,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mùa A V từ 13-14 năm tù về tội Giết người và xử phạt mức án thấp nhất trong khung hình phạt về tội Cố ý gây thương tích. Đề nghị giải quyết số tiền bồi thường tổn thất về tinh thần theo mức lương cơ sở tại thời điểm xảy ra tội phạm là 1.450.000đồng. Nhất trí với đề nghị của Kiểm sát viên về xử lý vật chứng và miễn án phí cho bị cáo.

Luật sư Hoàng Trọng H bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các đại diện của bị hại Mùa A X: Nhất trí với luận tội của Kiểm sát viên về tội danh, điều luật và mức hình phạt đối với tội Giết người. Đề nghị áp dụng thêm tình tiết tăng nặng “Cố tình thực hiện tội phạm đến cùng” quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo. Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu bồi thường của gia đình bị hại.

Bị cáo Mùa A V không có ý kiến tranh luận gì. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được coi là hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Mùa A V tại phiên tòa phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám nghiệm tử thi, Kết luận giám định pháp y về tử thi, Kết luận giám định về thương tích và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án; được minh chứng bằng con dao nhọn thu giữ trong vụ án. Từ đó đủ cơ sở kết luận: Do nghi ngờ vợ là chị Lầu Thị D có quan hệ ngoại tình, nên khoảng 19 giờ ngày 20-4-2023, bị cáo Mùa A V cầm 01 con dao nhọn, loại dao của người Mông có chiều dài 46cm, phần lưỡi dao dài 32cm với mục đích tìm chém người đàn ông nào quan hệ với chị D. Khi V nhìn thấy chị D đang đứng cùng anh Mùa A X ở bờ suối Đê Súa Cầu thuộc Thôn LL, xã TĐ, huyện TT, tỉnh Yên Bái, V đã lao đến dùng tay phải cầm dao nhọn chém một nhát vào vùng mặt

anh X, khi anh X bỏ chạy thì V đuổi theo nhưng bị chị D ôm cản lại, V đẩy chị D ra rồi đuổi theo chém tiếp một nhát trúng người anh X. Khi anh X tiếp tục bỏ chạy, V định đuổi theo thì bị chị D túm áo giữ lại, V dùng dao chém một nhát trúng vào cổ tay phải của chị D, rồi vật lộn với chị D làm cho chị D bị dao cứa nhiều vết vào người; sau đó V còn túm tóc chị D, rồi dùng dao cứa nhẹ vào cổ chị D làm rách da, chảy máu. Sau đó, V tiếp tục truy đuổi anh X nhưng không thấy. Anh X chạy thoát, rồi được đưa đi cấp cứu nhưng đã chết vào hồi 06 giờ ngày 21-4-2023.

[3] Hành vi của bị cáo V dùng dao nhọn là hung khí nguy hiểm chém vào vùng mặt của anh Mùa A X làm đứt tổ chức dưới da, cơ, xương hàm trên, xương gò má trái, xương tai trái, động mạch và tĩnh mạch mặt bên trái, khiến anh X bị chết do: Sốc mất máu do vết thương vùng mặt. Hành vi mà bị cáo thực hiện chỉ vì sự ghen tuông, thể hiện bị cáo rất coi thường pháp luật, coi thường tính mạng của người khác. Hành vi đó của bị cáo Mùa A X đã phạm vào tội “Giết người”, với tình tiết tăng nặng định khung “Có tính chất côn đồ” theo quy định điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự.

[4] Quá trình bị chị D túm, giữ ngăn cản, thì bị cáo V đã dùng dao gây ra thương tích cho chị D với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 45%. Hành vi của bị cáo gây thương tích cho chị D là nhằm thoát khỏi sự ngăn cản của chị D chứ không có ý định tước đoạt sinh mạng của chị D. Do đó, bị cáo Mùa A V phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung “Có tính chất côn đồ” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

[5] Tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo Mùa A V cùng lúc phạm nhiều tội, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, sức khỏe của người khác, trong đó quyền được sống là quyền cơ bản, quan trọng nhất của con người và được pháp luật bảo vệ. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ gây đau thương, mất mát lớn cho gia đình người bị hại, mà còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, nên cần thiết phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[6] Về nhân thân của bị cáo là người dân tộc thiểu số, có trình độ học vấn thấp, chưa có tiền án tiền sự nên được coi là người có nhân thân tốt.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo V thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo tự giác ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo tác động gia đình bồi thường cho gia đình bị hại Mùa A X 5.000.000đồng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự đối với tội Giết người.

Xét bị cáo khi nhìn thấy chị D điều khiển xe mô tô đi qua, đã về nhà lấy dao nhọn với mục đích chém bất cứ người đàn ông nào có quan hệ với chị D; khi mới chỉ nhìn thấy anh X đứng cạnh chị D bên bờ suối thì bị cáo đã lao vào dùng dao chém anh X, thể hiện bị cáo có sự chuẩn bị về hung khí và tâm lý sẵn sàng

thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội trong tình trạng bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra” là không phù hợp, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[8] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình thực hiện tội phạm, mặc dù anh X đã bỏ chạy và chị D ngăn cản nhưng bị cáo vẫn quyết liệt đuổi theo dùng dao nhọn chém nhiều nhát vào anh X, nhằm đạt được mục đích là tước đoạt sinh mạng của anh X. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Cố ý thực hiện tội phạm đến cùng” quy định tại điểm e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với tội Giết người.

[9] Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xử phạt bị cáo Mùa A V với mức án nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời hạn đủ để cải tạo, giáo dục bị cáo, góp phần răn đe, phòng ngừa chung. Bị cáo phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội theo quy định về tổng hợp hình phạt tại Điều 55 của Bộ luật Hình sự.

[10] Về trách nhiệm dân sự:

[10.1] Xét yêu cầu đòi bồi thường của các Đại diện hợp pháp của bị hại Mùa A X, Hội đồng xét xử thấy:

- Chị Vàng Thị A (Vợ bị hại) đã chi trả tiền thuê phương tiện, viện phí, chi phí mai táng, tổng cộng là 46.500.000 đồng, có bảng kê, chứng từ là phù hợp thực tế nên được chấp nhận. Xác nhận bị cáo đã bồi thường được 5.000.000 đồng, còn phải bồi thường cho chị Vàng Thị A 41.500.000 đồng.

- Yêu cầu bồi thường giá trị xe mô tô của bị hại Mùa A X bị hư hỏng là 700.000 đồng là có căn cứ, được chấp nhận.

Buộc bị cáo phải bồi thường cho chị Vàng Thị A tổng cộng hai khoản trên là: 42.200.000 đồng

- Yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần cho bố, mẹ, vợ, con của bị hại, được chấp nhận với mức 60 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định tại thời điểm xét xử là: 60 tháng x 1.800.000 đồng/tháng = 108.000.000 đồng.

- Đối với yêu cầu về nghĩa vụ cấp dưỡng cho 02 con của bị hại Mùa A X với mức 1.000.000 đồng/tháng đối với mỗi cháu, kể từ ngày anh Mùa A X chết cho đến khi mỗi cháu đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định của pháp luật, nên được chấp nhận.

[10.2] Bị hại Lầu Thị D không có yêu cầu bồi thường thiệt hại, nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[11] Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng trong vụ án:

- Vật chứng bao gồm: 01 chiếc dép màu đỏ đen; 02 chiếc dép màu đen trắng; 02 mảnh vải màu đen; 01 chiếc áo phông cộc tay trên áo có dòng chữ "MÙA A V"; 01 chiếc quần dài màu đen; 02 phong bì đựng mẫu máu được niêm phong không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 con dao nhọn có chiều dài 46cm được bị cáo Mùa A V sử dụng làm công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát số 21H1-215.28 và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Mùa A X là tài sản của vợ chồng bị hại Mùa A X nên được trả lại cho chị Vàng Thị A.

[12] Về án phí: Bị cáo Mùa A V là người dân tộc thiểu số, cư trú tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn nộp án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Mùa A V phạm tội “Giết người” và tội “Cố ý gây thương tích”

1. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm e khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mùa A V 20 (Hai mươi) năm tù về tội “Giết người”.

- Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mùa A V 06 (Sáu) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ Điều 55 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo Mùa A V phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai tội là 26 (Hai mươi sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ 21-4-2023.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589, 591 của Bộ luật Dân sự,

2.1. Buộc bị cáo Mùa A V phải bồi thường cho chị Vàng Thị A 42.200.000đ (Bốn mươi hai triệu hai trăm nghìn đồng).

2.2. Buộc bị cáo Mùa A V phải bồi thường tổn thất về tinh thần cho các Đại diện hợp pháp của bị hại Mùa A X (Bao gồm: ông Mùa A T, bà Sùng Thị Ch, chị Vàng Thị A; cháu Mùa A B và cháu Mùa A C) số tiền: 108.000.000đ (Một trăm linh tám triệu đồng).

2.3. Buộc bị cáo Mùa A V thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Mùa A B sinh ngày 15-2-2012 và cháu Mùa A C sinh ngày 25-8-2014, do chị Vàng Thị

A làm đại diện với mức 1.000.000đồng/tháng đối với mỗi cháu, kể từ ngày 21-4-2023 cho đến khi mỗi cháu đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về áp dụng biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tổ tụng hình sự,

- Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc dép màu đỏ đen kích thước (26x10)cm; 02 chiếc dép màu nâu, trên dép có chữ SAVATO, cỡ 240, đã cũ; 02 chiếc dép màu đen trắng, loại dép quai, trên dép có dòng chữ GUCCI, đã cũ; 02 mảnh vải màu đen, có hoa văn màu hồng, kích thước lần lượt là (36 x 19,5)cm, (4,5 x 9)cm; 01 chiếc áo phông cộc tay đã cũ, màu đen, vai áo và tay áo màu hồng, trên áo có dòng chữ "MÙA A V", trên áo dính nhiều chất màu nâu đỏ, mặt trước thân áo bị cắt; 01 chiếc quần dài màu đen, loại quần Jean, nhãn hiệu BRONX, đã cũ, đã qua sử dụng, trên quần có nhiều dấu vết bám dính màu nâu đỏ đã khô; 01 phong bì niêm phong mẫu máu thu tại Thôn LL, xã TĐ, huyện TT, tỉnh Yên Bái; 01 phong bì niêm phong mẫu máu của tử thi Mùa A X ngày 21/4/2023 tại phường PT, thị xã NL, tỉnh Yên Bái; 01 con dao nhọn bằng kim loại một lưỡi sắc có chiều dài 46cm, phần lưỡi dao dài 32cm, bản rộng nhất của lưỡi dao là 5,2cm, chuôi dao bằng gỗ dài 14cm được bọc bởi một khâu dao bằng kim loại; dao đã cũ, đã qua sử dụng.

- Trả lại cho chị Vàng Thị A 01 xe mô tô biển kiểm soát 21H1-215.28 và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô số 21001135 mang tên Mùa A X.

4. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

Bị cáo Mùa A V được miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, Đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà Nội;
- Vụ GDKT 1- TAND tối cao;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Cq CSĐT- CA tỉnh Yên Bái;
- Cq THAHS- CA tỉnh Yên Bái
- Phòng KTNV&THA;
- Cục THADS tỉnh Yên Bái;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Bị hại; ĐD hợp pháp của bị hại;
- LS bảo vệ ĐD bị hại;
- Lưu: HS(2), TA, tiểu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Trung Dũng

